

Phân tích một vài đặc điểm thanh điệu tiếng Việt của người Úc trẻ gốc Việt (ứng dụng cho việc dạy Tiếng Việt)

• Đào Mục Đích

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Bài báo này nghiên cứu đặc điểm âm học của thanh điệu tiếng Việt của người Úc trẻ gốc Việt. Thanh điệu được phát âm bởi những cộng tác viên người Úc lớn tuổi gốc Việt ($n=10$) và người Úc trẻ gốc Việt ($n=10$) đang định cư tại thành phố Brisbane, bang Queensland, Australia đã được phân tích về âm học và so sánh với thanh điệu được phát âm bởi những cộng tác viên người Việt lớn tuổi ($n=10$) và những người Việt trẻ bản ngữ ($n=10$) đang sinh sống tại Tp. Hồ Chí Minh và Cần Thơ, Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy thanh điệu được phát âm bởi nhóm cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt có sự thay đổi đáng kể so với ba nhóm cộng tác viên còn lại. Đa số cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt phát âm sai thanh điệu tiếng Việt ít nhiều. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này có thể là do: (i) nhầm lẫn các thanh điệu trong cùng một âm vực với nhau, (ii) khuynh hướng phát âm những thanh điệu phức tạp (khó phát âm) thành những thanh điệu đơn

giản (dễ phát âm) và (iii) nhầm lẫn dấu thanh. Kết quả của việc phân tích đường nét âm điệu của các thanh điệu được phát âm bởi bốn nhóm cộng tác viên cũng chỉ ra rằng, hình điệu của các thanh điệu của nhóm những cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt có sự khác biệt đáng kể so với ba nhóm cộng tác viên còn lại. Đó là đường nét âm điệu của các thanh điệu của nhóm cộng tác viên này có nhiều biến thể bất thường. Điều này cho thấy những người Úc trẻ gốc Việt đã không thể phát âm thanh điệu Tiếng Việt một cách chính xác. Nói cách khác, những thanh điệu được phát âm bởi nhóm này đã bị mất đi những nét đặc trưng tiêu biểu của chúng – những đặc điểm khu biệt giữa thanh điệu này với thanh điệu khác. Bên cạnh đó, kết quả phân tích cũng chỉ ra rằng biên độ tần số âm cơ bản (Fundamental frequency (F_0) range) của thanh điệu của nhóm cộng tác viên ở Australia hẹp hơn so với ba nhóm còn lại.

Từ khoá: Thanh điệu tiếng Việt, ngôn ngữ của người nhập cư, tiếng Việt của người Úc gốc Việt.

1. Dẫn nhập

Hiện nay, cộng đồng người Việt ở Australia có khoảng 0,28 triệu người và tiếng Việt không chỉ là một trong những ngôn ngữ cộng đồng phát triển nhanh nhất mà còn là một trong những ngôn ngữ phổ biến nhất (không kể đến tiếng Anh) được sử dụng trong các gia đình người Việt ở

Australia. Ngoài ra, số người Úc trẻ gốc Việt sử dụng tiếng Việt cũng chiếm tỉ lệ cao nhất ở 5 thủ phủ của 5 tiểu bang của Australia [6]. Tuy nhiên, tiếng Việt của cộng đồng người Việt ở Australia (ngôn ngữ của người nhập cư) cũng đã chịu ảnh hưởng sâu sắc do quá trình tiếp xúc với tiếng

Anh ở Australia (ngôn ngữ của người bản địa) hơn 30 năm qua. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày phương pháp và kết quả nghiên cứu đặc điểm của thanh điệu tiếng Việt của người Úc trẻ gốc Việt đang sinh sống tại thành phố Brisbane, bang Queensland, Australia trên cơ sở đối chiếu với đặc điểm thanh điệu tiếng Việt của người Việt ở Việt Nam.

Các công trình nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ cho thấy một trong những kết quả của tiếp xúc ngôn ngữ là sự giao thoa về ngữ âm [18]. Trong những trường hợp mà ngôn ngữ của người nhập cư tiếp xúc với ngôn ngữ của người bản địa thì hiện tượng giao thoa về ngữ âm diễn ra ở trọng âm, thanh điệu, ngữ điệu, phụ âm và nguyên âm. Ví dụ, khi nghiên cứu về những người nói song ngữ Anh-Ý ở Bắc Queensland, Australia, Bettoni (1981) đã nêu rõ các nguyên âm tiếng Anh được phát âm bởi nhóm những đối tượng này đã bị ảnh hưởng bởi các nguyên âm tiếng Ý. So (2000) đã nghiên cứu đặc điểm thanh điệu của tiếng Quảng Đông của hai nhóm người nói song ngữ Quảng Đông-Canada, gồm: (i) nhóm những người di cư đến Canada khi họ nhỏ hơn 1 tuổi và (ii) nhóm những người di cư đến Canada khi họ được khoảng 10 đến 13 tuổi. Kết quả nghiên cứu cho thấy đặc điểm thanh điệu của cả hai nhóm người Quảng Đông đang sinh sống ở Canada có sự khác biệt đáng kể so với đặc điểm thanh điệu của nhóm người Quảng Đông bản địa. Hơn nữa, đặc điểm thanh điệu của nhóm những người Quảng Đông di cư đến Canada khi họ dưới 1 tuổi đã khác xa hơn nhiều so với đặc điểm thanh điệu tương ứng của những người Quảng Đông bản địa.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1 Cộng tác viên

Cộng tác viên tham gia vào đề tài nghiên cứu của chúng tôi gồm 4 nhóm:

Nhóm 1: Người Úc lớn tuổi gốc Việt sống tại Brisbane, Australia (OVA)

Nhóm này gồm 10 người (5 nam, 5 nữ), tuổi từ 35 đến 54. Họ là những người nói phương ngữ miền Nam, sống ở miền Nam trước ngày 30.04.1975 và đến Úc khi đã ngoài 20 tuổi.

Nhóm 2: Người Úc trẻ gốc Việt sống tại Brisbane, Australia (YVA)

Nhóm này gồm 10 người (5 nam, 5 nữ), tuổi từ 18 đến 25. Họ là những người được sinh ra hoặc đến Australia từ khi còn rất nhỏ (độ tuổi trung bình khi đến Australia là dưới 3 tuổi) và lớn lên tại Australia. Họ là những người Úc gốc Việt, nói phương ngữ miền Nam và đang học tập tại đại học Queensland và đại học Kỹ thuật Queensland, Australia.

Nhóm 3: Người Việt lớn tuổi sống tại Tp. Hồ Chí Minh và Cần Thơ, Việt Nam (OVV)

Nhóm này gồm 10 người (5 nam, 5 nữ) tuổi từ 29 đến 45 sinh sống tại Tp. Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ. Họ là những người đang nói phương ngữ miền Nam.

Nhóm 4: Người Việt trẻ sống tại Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam (YVV)

Nhóm này gồm 10 sinh viên (5 nam, 5 nữ) tuổi từ 18 đến 23. Họ là những người nói phương ngữ miền Nam và đang học tập tại khoa Đông Phương, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2.2 Ngữ liệu

Ngữ liệu gồm những từ ngữ được cấu tạo bằng một phụ âm tắc /t-/ lần lượt kết hợp với 9 nguyên âm /i/, /e/, /ɛ/, /u/, /ɜ/, /a/, /u/, /o/, /ɔ/, và 3 nguyên âm đôi /ie/, /uɛ/, /uo/ và mỗi từ ngữ này, được đánh lần lượt 5 dấu thanh của phương ngữ miền Nam, như sau:

Bảng 1. Ngữ liệu

Thanh ngang	Thanh huyền	Thanh ngã/hỏi	Thanh sắc	Thanh nặng
ti	ti	tỉ ti	ti	tì

tê	tê	tê tê	tê	tê
te	tê	tê te	tê	te
tư	tư	tư tư	tư	tư
tơ	tơ	tơ tơ	tơ	tơ
ta	tà	tà ta	tà	ta
tu	tù	tù tu	tù	tu
tô	tồ	tồ tô	tồ	tô
to	tò	tồ to	tồ	tò
tia	tia	tia tia	tia	tia
tư	tư	tư tư	tư	tư
tua	tua	tua tua	tua	tua

Sau đó, các từ ngữ trên được đặt vào một cấu trúc câu như sau:

“Đọc lại từ đi nhé”. Ví dụ: các cộng tác viên sẽ đọc “Đọc lại từ ‘tì’ đi nhé”.

Tổng số các từ ngữ sẽ được thu âm và phân tích bao gồm:

(9 nguyên âm đơn + 3 nguyên âm đôi) x 5 thanh điệu x 40 cộng tác viên = 2400 từ ngữ.

2.3 Thu âm và phân tích

Các cộng tác viên được yêu cầu đọc các câu có chứa các từ ngữ trong bảng 1, với tốc độ bình thường. Chúng tôi sử dụng chương trình Praat [2] để thu âm. Ngoài ra, các cộng tác viên cũng được phỏng vấn một số chủ đề như: cuộc sống thường ngày ở Australia, việc học tập tiếng Việt, các môn thể thao yêu thích, các món ăn Việt Nam.... Mục đích là thu thập thêm cứ liệu phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài. Dựa trên cứ liệu, chúng tôi tiến hành (i) phân tích các thanh điệu bị phát âm sai; (ii) phân tích và so sánh điệu hình của các thanh điệu; Sử dụng phần mềm “Emu Speech Tools” để phân tích và lấy những tham số âm học cơ bản như (iii) độ dài của thanh điệu; và (iv)

biên độ tần số âm cơ bản (F0) tại 10 điểm cách đều nhau trên điệu hình của mỗi thanh điệu [13].

Sau đó, chúng tôi sử dụng phần mềm thống kê “Emu-R statistical software” để kiểm định thống kê sự khác nhau giữa các thuộc tính ngữ âm của các thanh điệu của 4 nhóm cộng tác viên. Các phương pháp được sử dụng để thống kê như: “two-way ANOVA (analysis of variance)” (tạm dịch là phân tích phương sai hai biến); “Tukey Post-hoc test”, và “pair-wise comparisons”.

3. Kết quả

3.1 Phân tích những thanh điệu bị phát âm sai

Kết quả nghiên cứu cho thấy đại đa số cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt (9/10) đều phát âm sai các thanh điệu tiếng Việt ít nhiều. Ví dụ: cộng tác viên nam 3 (*sm3*) phát âm sai tới 61% số thanh điệu đã đọc hoặc cộng tác viên nữ 2 (*sf2*) phát âm sai 42,5% số thanh điệu đã đọc. Cộng tác viên nữ 3 (*sf3*) và cộng tác viên nam 2 (*sm2*) phát âm sai hai lỗi và chỉ có một cộng tác viên nam 1 (*sm1*) là phát âm đúng tất cả các thanh điệu (xem bảng 2 dưới đây).

Bảng 2: Danh sách số thanh điệu bị phát âm sai của nhóm cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt

Cộng tác viên	Số thanh điệu bị phát âm sai	Số phần trăm (%) của thanh điệu bị phát âm sai
Cộng tác viên nữ 1 (<i>sf1</i>)	45	37.5
Cộng tác viên nữ 2 (<i>sf2</i>)	51	42.5
Cộng tác viên nữ 3 (<i>sf3</i>)	2	1.7
Cộng tác viên nữ 4 (<i>sf4</i>)	28	23.3
Cộng tác viên nữ 5 (<i>sf5</i>)	3	2.5
Cộng tác viên nam 1 (<i>sm1</i>)	0	0
Cộng tác viên nam 2 (<i>sm2</i>)	2	1.7

Cộng tác viên nam 3 (sm3)	73	61
Cộng tác viên nam 4 (sm4)	14	11.7
Cộng tác viên nam 5 (sm5)	23	19.2

Qua phân tích các thanh điệu bị phát âm sai của nhóm cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt, chúng tôi nhận thấy các thanh điệu bị phát âm sai có thể do các nguyên nhân sau đây:

(a) Các thanh điệu có cùng âm vực thường bị phát âm lẫn lộn với nhau. Ví dụ: Nhóm các thanh điệu thuộc âm vực thấp như *huyền*, *hỏi*, và *nặng* hoặc nhóm các thanh điệu thuộc âm vực cao như thanh *ngang*, *sắc* và *ngã*¹ thường bị phát âm lẫn lộn với nhau. Nhóm cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt có lẽ không phân biệt được những tính chất và đường nét đặc thù của mỗi thanh điệu trong cùng âm vực nên họ đã phát âm lẫn lộn thanh điệu này với thanh điệu khác.

(b) Hiện tượng nhược hoá các thanh điệu khó phát âm. Dựa trên kết quả phân tích, chúng tôi thấy một số cộng tác viên trong nhóm này đã phát âm thanh *ngã/hỏi* của phương ngữ miền Nam hoặc thành một thanh điệu thuộc nhóm âm vực thấp (*nặng*, *huyền*) hoặc thành một thanh điệu ở nhóm âm vực cao (*ngang*, *sắc*). Nói cách khác, đường nét âm điệu của những thanh có hai hướng, khó phát âm này (*ngã/hỏi*) đã bị mất đi những nét riêng biệt, đặc trưng của chúng, và vì thế dễ đồng nhất với đường nét âm điệu của những thanh có một hướng, dễ phát âm (*sắc* hay *huyền*). Hiện tượng phát âm một thanh điệu phức tạp (khó phát âm) thành một thanh điệu đơn giản (dễ phát âm) cũng được So (2000) nêu lên khi nghiên cứu nhóm người Trung Quốc thế hệ thứ hai, đang định cư ở Canada.

Ngoài ra, các cộng tác viên thuộc nhóm người Úc trẻ gốc Việt cũng thường lẫn lộn các dấu thanh với nhau. Chẳng hạn, họ nhầm lẫn dấu sắc

với dấu huyền, dấu hỏi với dấu ngã. Điều này cũng đưa đến tình trạng phát âm sai các thanh điệu.

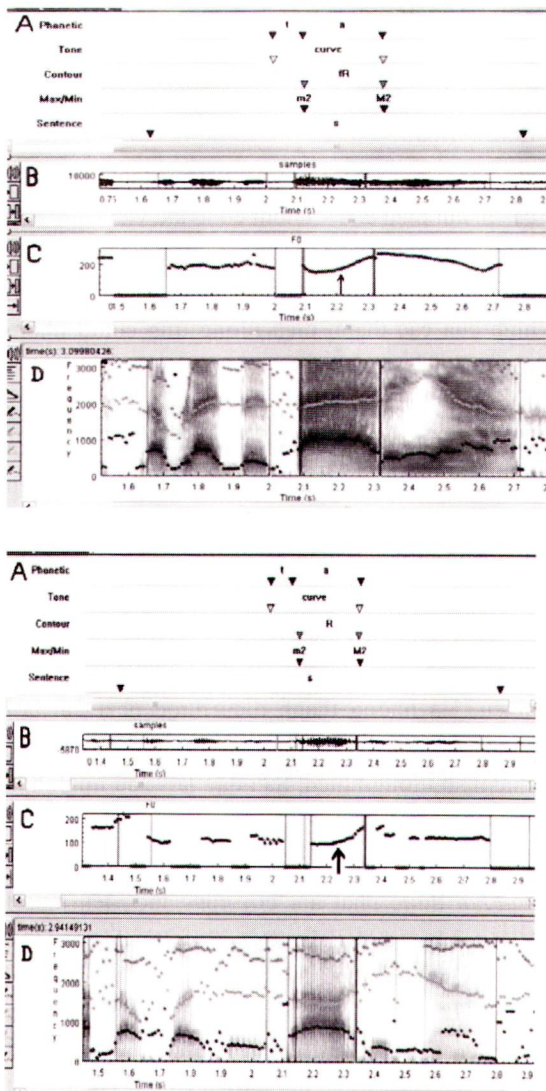
3.2. Phân tích và so sánh điệu hình của các thanh điệu

Kết quả phân tích và so sánh điệu hình của các thanh điệu của 4 nhóm cộng tác viên cho thấy điệu hình của các thanh điệu của nhóm người Úc trẻ gốc Việt có sự khác biệt đáng kể so với điệu hình của các thanh điệu tương ứng của 3 nhóm cộng tác viên còn lại.

Thanh điệu được phát âm bởi nhóm cộng tác viên người Úc lớn tuổi gốc Việt và hai nhóm cộng tác viên người Việt bản ngữ thường có điệu hình tương tự so với mô tả truyền thống và ít khi thấy những thanh điệu có điệu hình khác thường. Trái lại, thanh điệu được phát âm bởi nhóm cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt có điệu hình bình thường như mô tả truyền thống thường không nhiều. Và những thanh điệu được phát âm bởi nhóm này có điệu hình khác thường lại thường chiếm số lượng nhiều. Sau đây là ví dụ minh hoạ cho hiện tượng trên.

Hai hình dưới so sánh điệu hình của thanh *ngã/hỏi* được phát âm bởi cộng tác viên người Việt trẻ bản ngữ (bên trái) và người Úc trẻ gốc Việt (bên phải). Điệu hình của thanh điệu *ngã/hỏi* (ở phần C, được chỉ bằng một mũi tên) của cộng tác viên người Việt trẻ bản ngữ có đường nét rất rõ và sắc nét. Nó có hai hướng rõ rệt. Đường nét âm điệu của thanh này đi xuống thấp dần, đến khoảng 1/5 của thanh thì chuyển sang một nét đi lên, và kết thúc cao hơn so với cao độ xuất phát của nó. Trái lại, điệu hình của thanh *ngã/hỏi* được phát âm bởi cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt có đường nét khá khác biệt so với mô tả truyền thống về thanh *ngã* và *hỏi*. Đường nét âm điệu của nó hầu như bằng phẳng và kéo dài khoảng 1/5 của thanh điệu. Sau đó, đi dần lên ở 4/5 cuối của thanh điệu. Đường nét âm điệu khác thường của thanh *ngã/hỏi* này gần giống với đường nét của thanh *sắc*.

¹ Thanh ngã được phát âm theo phương ngữ Bắc



Kết quả thống kê cho thấy điệu hình của thanh điệu *ngã/hỏi* của 3 nhóm cộng tác viên (OVA, OVV và YVV) thường là có hai hướng (tương tự với những mô tả truyền thống): đi xuống ở khoảng 1/4 của phần đầu thanh điệu và đi lên mạnh hơn ở khoảng 3/4 phần còn lại của thanh điệu. Cụ thể, nhóm OVA, OVV, và YVV phát âm thanh điệu *ngã/hỏi* có điệu hình như miêu tả ở trên lần lượt là 70%, 89% và 88%. Trong khi đó, nhóm cộng tác viên người Úc trẻ gốc

Việt, phát âm thanh điệu *ngã/hỏi* có điệu hình như 3 nhóm trên chỉ chiếm khoảng 47%.

3.3. Độ dài thanh điệu (Tone duration)

Kết quả phân tích phương sai hai biến (ANOVA) cho thấy độ dài của thanh điệu của các nhóm cộng tác viên và của các thanh điệu có sự khác biệt đáng kể (groups: $F(3, 2277)=137.28$, $p<0.0001$; tones: $F(4, 2277)=8.26$, $p<0.0001$), trong khi đó sự tương tác giữa các nhóm và các thanh điệu không có sự khác biệt lớn.

Kết quả phân tích của “The Post-hoc Tukey test” đối với các nhóm cũng chỉ ra rằng có sự khác biệt đáng kể ($p<0.0001$) về độ dài của thanh điệu giữa các cặp nhóm so sánh như OVA-YVA, OVA-OVV, OVA-YVV, YVA-OVV, và YVA-YVV ($p<0.0001$). Kết quả phân tích của “The Post-hoc pair-wise comparison” về độ dài thanh điệu của các thanh điệu của mỗi cặp so sánh cũng cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm so sánh OVA-OVV, OVA-YVV, YVA-OVV, và YVA-YVV.

Tóm lại, kết quả các phân tích trên chỉ ra rằng độ dài thanh điệu của tất cả các thanh điệu của các nhóm cộng tác viên đã có sự khác biệt đáng kể.

3.4. Biên độ tần số âm cơ bản (Fundamental frequency (F0) range)

Kết quả phân tích phương sai hai biến (ANOVA) cho thấy biên độ tần số cơ bản của các thanh điệu của các nhóm cộng tác viên và các thanh điệu cũng có sự khác biệt đáng kể (groups: $F(3, 2267)=66.73$, $p<0.0001$; tones: $F(4, 2267)=8.66$, $p<0.0001$), trong khi đó sự tương tác giữa các nhóm và thanh điệu không có sự khác biệt lớn (Groups x Tones: $F(12, 2267)=1.67$, $p=0.06>0.0001$).

Kết quả phân tích “Post-hoc Tukey test” đối với biên độ tần số cơ bản của các thanh điệu cũng chỉ ra rằng các cặp so sánh OVA-YVA, OVA-OVV, OVA-YVV, YVA-OVV, và YVA-YVV có khác biệt đáng kể. Nói chung, biên độ tần số

cơ bản của các thanh điệu của hai nhóm ở Australia rộng hơn đáng kể (OVA: 211,7 ms và YVA: 218,4 ms) so với biên độ tần số cơ bản đối với các nhóm cộng tác viên bản ngữ (OVV: 167,8 ms và YVV: 170,9 ms).

Kết quả phân tích “Post-hoc pair-wise comparisons” cũng cho biết thêm biên độ tần số cơ bản của các thanh điệu của 2 nhóm cộng tác viên ở Australia rộng hơn so với 2 nhóm cộng tác viên ở Việt Nam.

4. Kết luận

Dựa vào kết quả phân tích định lượng, định tính cũng như ngữ âm học thực nghiệm các dữ liệu thu thập được vừa trình bày ở trên, có thể kết luận rằng, thanh điệu tiếng Việt được phát âm bởi nhóm cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt, sinh ra và lớn lên ở Australia đã có những thay đổi và khác biệt đáng kể so với thanh điệu được phát âm bởi người bản ngữ. Có thể có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên. Chẳng hạn, những thanh điệu này đã bị biến dạng hay bị mất đi những nét riêng biệt, nét đặc thù của chúng khi phát âm do nhóm cộng tác viên người Úc trẻ gốc Việt không thể phát âm thanh điệu tiếng Việt một cách chính xác. Hay do có sự giao thoa giữa thanh điệu của tiếng Việt với trọng âm, ngữ điệu của tiếng Anh của những cộng tác viên này – những người nói

song ngữ Anh - Việt. Những vấn đề này sẽ được chúng tôi nghiên cứu trong những công trình sau. Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi muốn nêu một vài điểm cần lưu ý khi dạy tiếng Việt cho người trẻ em người Úc gốc Việt ở Australia.

Tiếng Việt là một ngôn ngữ có thanh điệu và khi thanh điệu thay đổi thì ý nghĩa của từ ngữ cũng thay đổi theo. Do vậy, việc giúp các học sinh phát âm đúng thanh điệu là công việc rất quan trọng. Giáo viên phải giúp các em phân biệt được sự khác nhau giữa các dấu thanh cũng như những đặc trưng cơ bản của mỗi thanh điệu như: thanh điệu đó thuộc âm vực cao hay thấp; sự khác nhau về cao độ của mỗi thanh điệu trong cùng một âm vực; đường nét của thanh điệu bằng phẳng, đi xuống hay đi lên; thanh điệu đó một hướng (đi lên hoặc đi xuống) hay thanh điệu đó có hai hướng (đi xuống sau đó đi lên),.... Giáo viên nên sử dụng các phần mềm phân tích ngữ âm như Praat, Emu, Speech Analyzer 2.7,... để thu âm trực tiếp thanh điệu mà các học sinh phát âm, sau đó hiện thị hình ảnh điệu hình của thanh điệu trên màn hình máy tính và so sánh chúng với các điệu hình chuẩn của các thanh điệu, để các em có thể so sánh và có những điều chỉnh phù hợp.

Analysing some Characteristics of the Vietnamese Tones produced by Young Vietnamese Australian People (for the Teaching of the Vietnamese language)

• Dao Muc Dich

University of Socacial Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

This paper reported a study that acoustically examined the tonal features of Vietnamese language used by the Vietnamese community in Australia. Tones produced by older (n=10) and younger (n=10) Vietnamese Australians residing in Brisbane, Australia, were acoustically examined and compared with those produced by corresponding older (n=10) and younger (n=10) Vietnamese residing in Ho Chi Minh/Can Tho City, Vietnam. The results showed that the main patterns of mispronunciation of tones by the younger Vietnamese in Australia (YVA) include (i) confusing tones which are in the same registers or/and have similar characteristics,

(ii) the tendency to pronounce complicated tones as simple tones, and (iii) confusing the diacritics of tones. The results of the frequency of melodic contour of all tones produced by the four groups show significant differences between the YVA group and the other three groups in terms of the frequency and distribution of irregular and common tone contours of each tone, suggesting that the YVA group failed to produce the tones correctly or did not reach the required standard of tone production of contemporary standard Vietnamese. In addition, the results of tone contours showed that the tonal range of the YVA group is narrower than that of the other three groups.

Keywords: Vietnamese tones, migrant languages, Vietnamese language in Australia, Vietnamese language of Vietnamese Australian people.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bettoni, C., *Italian in North Queensland*. Dept. of Modern Languages, James Cook Univ. of North Queensland (1981).
- [2]. Boersma, P., Praat, *A system for doing phonetics by computer*. Glot International, 5 (9/10), 341-345 (2001).
- [3]. Clyne, M., *Perspectives on language contact: Based on a study of German in Australia*. Melbourne: Hawthorn (1972).
- [4]. Clyne, M., & Kipp, S., *Australia's changing language demography. People and Place*. Vol 10, No 3; 29-35 (2002).
- [5]. Đào Mực Dích, *Mấy nhận xét về tiếng Việt trên một số tờ báo của người Việt ở hải*

- ngoại, trong *Tiếng Việt và Việt Nam học cho người nước ngoài* (Kỷ yếu hội thảo). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội (2003).
- [6]. Đào Mục Đích, *Một số đặc điểm của từ ngữ cổ tiếng Việt trên báo chí tiếng Việt ở Australia* (Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học và tiếng Việt”). NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh (2012).
- [7]. Đinh Lê Thu - Nguyễn Văn Huệ, *Cơ cấu ngữ âm tiếng Việt*. NXB Giáo Dục (1998).
- [8]. Đoàn Thiện Thuật, *Ngữ âm tiếng Việt*. NXB Đại Học & Trung Học Chuyên Nghiệp (1980).
- [9]. Haugen, E., *The Norwegian Language in America*. Philadelphia. University of Pennsylvania Press (1953).
- [10]. Ladefoged, P., *A course in phonetics (3rd ed.)*. Fort Worth, TX. & Sydney: Harcourt Brace College Publishers (1993).
- [11]. Myers-Scotton, C., *Contact Linguistics*. Oxford University Press (2002).
- [12]. Nguyễn Nguyên Trứ, *Tiếng nói quê hương với người Việt sống xa tổ quốc* (Hội thảo khoa học: Bảo vệ và phát triển tiếng Việt trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước), TP. Hồ Chí Minh (2002).
- [13]. Nguyen, T. A. T., & Ingram, J., *Stress and tone sandhi in Vietnamese reduplications*. Mon-Khmer Studies, 37, 15-40 (2007).
- [14]. So, C. K. L., *Tonal production and perception patterns of Canadian raised Cantonese speakers*. Master thesis, Simon Fraser University (2000).
- [15]. Thompson, L. C., *A Vietnamese grammar*. Seattle: University of Washington Press (1965).
- [16]. Võ Xuân Trang, *Giữ gìn và phát triển tiếng Việt ở hải ngoại* (Hội thảo khoa học: Bảo vệ và phát triển tiếng Việt trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước), TP. Hồ Chí Minh (2002).
- [17]. Vương Toàn, *Tiếng Việt và Việt ngữ học ở nước ngoài*. Tạp chí Ngôn Ngữ, số 2 (2003).
- [18]. Weinreich, U., *Languages in contact*. New York: Linguistic Circle of New York (1953).